

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIS VIỆT NAM (KIS)
KIS VIET NAM SECURITIES CORPORATION
Head Office: Maritime Bank Tower, level 3 và 11, 180-192 Nguyễn Công Trứ St, District 1, HCM city
Tel.: +84 83 914 8585. Fax: +84 83 821 6899

Số: __.23/KIS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Tp.HCM, ngày 07 tháng 04 năm 2023.

CÔNG VĂN GIẢI TRÌNH
(về biến động kết quả kinh doanh của Quý 1/2023 so với Quý 1/2022)

Kính gửi: Ủy Ban chứng khoán nhà nước
Sở giao dịch chứng khoán Tp.HCM (HOSE)
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX)
Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam

Theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 hướng dẫn về việc công bố thông tin trên TTCK, trường hợp lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ công bố báo cáo so với báo cáo cùng kỳ năm trước có biến động từ 10% trở lên, công ty chứng khoán phải giải trình rõ nguyên nhân dẫn đến những biến động bất thường đó trong báo cáo tài chính quý.

Nay, công ty cổ phần chứng khoán KIS Việt Nam (gọi tắt là “công ty”) làm công văn giải trình về biến động kết quả kinh doanh của quý 1/2023 (kỳ báo cáo) so với quý 1/2022 như sau:

Chỉ tiêu	Quý năm này	Quý năm trước	Tăng (+) Giảm (-)	Tỷ lệ tăng giảm (%)
I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG				
1.1. Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	147,147,692,298	247,142,960,440	(99,995,268,142)	-40%
1.2. Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	38,217,356,396	14,769,856,097	23,447,500,299	159%
1.3. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	114,455,614,972	142,545,008,945	(28,089,393,973)	-20%
1.5. Lãi từ các công cụ phái sinh phòng ngừa rủi ro	114,107,496,000	42,854,847,000	71,252,649,000	166%
1.6. Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	63,544,737,890	127,813,234,377	(64,268,496,487)	-50%
II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG				
2.1. Lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	143,039,184,083	196,952,471,880	(53,913,287,797)	-27%
2.4. Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay	56,086,153,919	33,857,828,025	22,228,325,894	66%
2.5. Lỗ từ các tài sản tài chính phái sinh phòng ngừa rủi ro	87,837,747,000	42,680,970,000	45,156,777,000	106%
2.7. Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	43,003,859,885	85,754,120,948	(42,750,261,063)	-50%
2.10. Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	1,674,024,692	1,399,289,961	274,734,731	20%

2.11. Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	342,524,338	705,907,838	(363,383,500)	-51%
IV. CHI PHÍ TÀI CHÍNH				
4.2. Chi phí lãi vay	3,902,837,209	7,013,073,595	(3,110,236,386)	-44%
Cộng chi phí tài chính (60 = 51-->54)	3,959,097,778	7,015,076,912	(3,055,979,134)	-44%
VI. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	44,427,425,626	35,168,454,417	9,258,971,209	26%
VII. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (70= 20+50-40 - 60-61-62)	98,729,350,365	173,434,018,791	(74,704,668,426)	-43%
IX. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ (90=70 + 80)	98,729,577,431	173,439,849,037	(74,710,271,606)	-43%
XI. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN (200 = 90 - 100)	78,983,661,945	138,751,879,230	(59,768,217,285)	-43%

- Trong quý 1/2023, Lợi nhuận sau thuế của công ty lãi 78.9 tỷ đồng, giảm 59 tỷ (-43%) so với cùng kỳ năm trước chủ yếu như sau:
 - Doanh thu hoạt động của các nghiệp vụ giảm, nghiệp vụ môi giới giảm 21.5 tỷ (đã trừ chi phí tương ứng), Doanh thu nghiệp vụ cho vay margin, ứng trước giảm 28 tỷ (20%)
 - Lợi nhuận hoạt động tự doanh, mua bán chứng khoán và chứng quyền đạt 29 tỷ (đã trừ chi phí và lỗ) giảm 19 tỷ so với kỳ trước

Trên đây là những nguyên nhân dẫn đến sự chênh lệch về kết quả kinh doanh quý 1/2023 so với cùng kỳ năm trước của Công ty CP chứng khoán KIS Việt Nam.

Công ty xin báo cáo Quý cơ quan được biết.

Trân trọng!

UQ Tổng giám đốc
Giám đốc khối

Lee Hun Woo